**Biểu mẫu 18**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

**KHOA NGOẠI NGỮ**

**BỘ MÔN TIẾNG TRUNG**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học   
năm học 2022 -2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

**1. Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc K63**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Triết học Mác-Lênin | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử | 3 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  thi viết cuối kỳ |
| 2 | Pháp luật đại cương | Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 3 | Tin học | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 4 | Tiếng Việt thực hành | Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 5 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Học phần này gồm hai phần chính: phần một bao gồm các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; phần hai đi sâu vào tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 6 | Tiếng Anh 1 | Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng,  ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi thực hành cuối kỳ |
| 7 | Ngữ âm-Văn tự tiếng Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại, các kỹ năng phân tích thanh mẫu, vận mẫu, kết cấu âm tiết tiếng Trung Quốc. Kết thức học phần, sinh viên có được năng lực phát âm tốt và tự điều chỉnh và sửa cách phát âm cho đúng cũng như việc ứng dụng trong công việc dạy và làm việc sau này. Hiểu được các đặc trưng và tích chất của chữ Hán cũng như quy luật phát triển của chữ Hán. | 2 | Kỳ 1 |  |
| 8 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1 | Học phần giới thiệu cho sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ mới được thể hiện thông qua hệ thống ngữ âm, cách phiên âm, thanh điệu, quy tắc viết chữ Hán, thông qua những đoạn hội thoại đơn giản giúp sinh viên tiếp xúc với những mẫu câu cơ bản, các hiện tượng văn hóa đáng chú ý. | 3 |  |  |
| 8 | Giáo dục thể chất 1 | Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 9 | Kinh tế chính trị Mác-Lênin | Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 10 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kĩ năng cơ bản và kĩ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên quan đến CNXH | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 11 | Tin học ứng dụng | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính nhằm phân tích vấn đề để đề xuất kế hoạch, chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch. | 3 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 12 | Dẫn luận ngôn ngữ | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như khái niệm, nguồn gốc, bản chất, chức năng của ngôn ngữ, những vấn đề đại cương về tiếng Việt như quan hệ nguồn gốc và quan hệ loại hình, hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, chữ viết tiếng Việt. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 13 | Tiếng Anh 2 | Kết thúc học phần Tiếng Anh 2,  sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ  tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như:  gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm. | 2 | Kỳ 2 |  |
| 14 | Giáo dục thể chất 2 | Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 15 | TiếngTrungQuốc tổng hợp 2 | Học phần giới thiệu cho sinh viên những mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sinh viên tiếp tục được luyện tập sâu hơn về ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản; cơ bản hoàn thiện hệ thống kiến thức tiếng Trung sơ cấp dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từ ngữ cũng như câu thức vào các tình huống giao tiếp hàng ngày với người Trung Quốc. | 3 | Kỳ 2 |  |
| 16 | Kỹ năng Nghe 1 | Học phần này giúp sinh viên nhận biết được các thanh mẫu, vận mẫu cũng như sự biến điệu trong hệ thống ngữ âm tiếng Trung. Ngoài ra còn giúp Sinh viên nghe hiểu về cách thức chào hỏi, giới thiệu bản thân, bạn bè cũng như một số vấn đề khác thường gặp trong cuộc sống. Hoàn thành học phần, sinh viên tăng thêm số lượng 500 từ vựng từ các chủ đề khác nhau. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 17 | Kỹ năng Nói 1 | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên có thể mô tả đơn giản các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực giao tiếp tối thiểu hàng ngày. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi vấn đáp cuối kỳ |
| 18 | Kỹ năng Đọc 1 | Học phần này bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc, ghi nhớ từ ngữ và các mẫu câu, điểm ngữ pháp tiếng Hán cơ bản thông qua các bài đọc. Các bài học còn giới thiệu các kiến thức thường gặp thông qua các bảng hiệu, bảng chỉ dẫn mang tính ứng dụng cao. Hệ thống bài tập được thiết kế phù hợp với trình độ sinh viên, nội dung bài tập phong phú như: nhìn tranh điền từ, đặt câu, đọc hiểu, nối câu và mô phỏng viết lại đoạn văn. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 19 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 20 | Lịch sử văn minh thế giới | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình phát triển của văn minh nhân loại gồm: cơ sở hình thành, sự ra đời và phát triển của các nền văn minh, các đặc điểm và đặc trưng của các nền văn minh. Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Sự ra đời và phát triển CNTB bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và nền văn minh thông tin; các thành tựu tiêu biểu của văn minh nhân loại thời cận - hiện đại; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi thực hành |
| 21 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3 | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cuộc sống, văn hoá thông qua những chủ đề đa dạng. Sinh viên có thể sử dụng những từ ngữ và kết cấu câu được học để nói theo từng chủ đề, đồng thời thể hiện sự lưu loát tự nhiên, hợp lý, linh hoạt các thành phần câu, từ nối câu và các cụm từ chức năng nhằm diễn đạt các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống và ứng dụng vào thực tế giao tiếp. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 22 | Kỹ năng Nghe 2 | Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể nhận biết được sự kết hợp giữa các thanh điệu khác nhau trong một từ hoặc tổ từ. Sinh viên có thể viết lại được các từ hoặc câu văn nghe được, đọc lại được đúng ngữ âm và ngữ điệu đoạn văn hoặc bài thơ vừa nghe, hiểu được ý nghĩa các đoạn đối thoại ngắn. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 23 | Kỹ năng Nói 2 | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Kết thúc học phần , sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi vấn đáp cuối kỳ |
| 24 | Kỹ năng Đọc 2 | Học phần tiếp tục cung cấp vốn kiến thức nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp, mẫu câu theo theo từng chủ đề riêng biệt giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc từ đó có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam. |  | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 25 | Kỹ năng Viết 1 | Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Thông qua các bài khoá với nhiều hình thức, đề tài viết đa dạng, sinh viên có thể rèn luyện ngữ pháp, kết cấu câu, khả năng liên tưởng và khả năng hành văn, đồng thời cũng giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng viết những bài văn theo chủ đề với nội dung hoàn chỉnh. |  | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 26 | Tiếng Anh 3 | Kết thúc học phần Tiếng Anh,  có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ  B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên.  Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 27 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 28 | Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp | Học phần cung cấp các kiến thức về các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho lĩnh vực kinh doanh. Cung cấp thông tin về quy trình nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích dữ liệu | 3 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 29 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 | Học phần người việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ còn bổ sung cho sinh viên các kiến thức về xã hội, văn hoá. Trọng tâm chính của môn học là trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cần thiết để có thể làm công cụ giao tiếp. Cụ thể, học phần này cung cấp cho sinh viên 15 đơn vị bài học với những kiến thức cơ bản về cuộc sống thường nhật. | 3 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 30 | Kỹ năng Nghe 3 | Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, có liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày, như thảo luận về lịch trình du lịch, mua từ điển điện tử, cũng như các vấn đề xã hội, mục đích là giúp sinh viên thông qua giáo trình giảng dạy tiếp xúc nhiều với môi trường ngôn ngữ, từ đó nâng cao khả năng nghe cũng như củng cố thêm kiến thức vốn có, nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập của sinh viên cũng như giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. | *2* | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 31 | Kỹ năng Nói 3 | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần , sinh viên nắm được yêu cầu về năng lực giao tiếp tiếng Trung thể hiện qua khả năng tự diễn đạt, khả năng tương tác giao tiếp, phát âm, độ lưu loát vầ yêu cầu về độ chuẩn xác về mặt ngôn ngữ xã hội, mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài thi. Sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung. | *2* | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 32 | Kỹ năng Đọc 3 | Học phần này tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ đọc hiểu cho người học. Ngoài ra nội dung bài đọc trong giáo trình mang tính ứng dụng, thể loại đa dạng, phong phú, chú trọng tính đương đại, nhằm mục đích giúp người học tiếp xúc và làm quen với những nội dung có thể xuất hiện trong sinh hoạt hằng ngày. | *2* | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 33 | Kỹ năng Viết 2 | Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ cần thiết để miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hoá. Có được kiến thức nền tảng về ngữ pháp, mẫu câu the từng chủ đề và thể loại văn bản viết riêng biệt, giúp sinh viên hành văn một cách sinh động hơn, đồng thời có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 34 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên khối lượng từ vựng, kiến thức cuộc sống phong phú với những chủ đề đa dạng thông qua những câu chuyện nhỏ thú vị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt TTTTTH.044các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung. | 3 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 35 | Kỹ năng Nghe 4 | Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, được thiết kế như một bài kiểm tra có tính đa dạng và khái quát cao, được lồng ghép các từ, kết cấu câu trọng điểm làm tăng hiệu quả của việc dạy và học, giúp sinh viên làm quen từ đó nâng cao khả năng nghe hiểu đối với những bài hội thoại có nội dung tương đối dài. Sinh viên sau khi hoàn thành học phần có thể nghe các bài phỏng vấn cũng như nghe thời sự tiếng Trung. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 36 | Kỹ năng Nói 4 | Học phần giúp sinh viên vận dụng vốn từ vựng theo các chủ đề khác nhau, các điểm ngữ pháp liên quan để áp dụng trong quá trình nói tiếng Trung. Sinh viên có thể miêu tả và trình bày về một chủ đề yêu thích một cách rõ ràng, biết duy trì lời nói một cách hợp lý, khá trôi chảy, biết mở rộng và phát triển ý phù hợp, cách sử dụng ngữ điệu, nhấn mạnh ý kiến muốn diễn đạt về các đề tài liên quan đến lĩnh vực ưa thích, việc làm hay vui chơi giải trí, quan niệm sống... | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi vấn đáp cuối kỳ |
| 37 | Kỹ năng Đọc 4 | Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung những kiến thức căn bản và làm quen với văn phong báo chí về đọc báo chí. Đồng thời, sinh viên có kĩ năng đọc thực tiễn: các tin tức thời sự, các bài đọc có liên quan về kinh tế chính trị ..... | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 38 | Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1 | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp của trong tiếng Hán hiện đại như phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ, bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ, trợ từ, thán từ. Các tổ từ liên hợp, tổ từ chủ vị, tổ từ động tân, tổ từ chính phụ, phương vị, cố định và cách dùng của chúng. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ nắm được những kết cấu ngữ pháp trọng tâm, hiểu đúng về các chủng loại và phân loại tổ từ, mối quan hệ giữa tổ từ và thành phần của câu, hiểu rõ về câu đơn, câu phức và cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán. | 3 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 39 | Kỹ năng Viết 3 | Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ vựng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Kiểm soát ngữ pháp tốt, đôi khi cũng có những lỗi nhỏ trong cấu trúc câu nhưng hiếm khi xảy ra và khi nhìn lại thì có thể sửa được ngay. Không mắc lỗi gây ra sự hiểu lầm. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 40 | Tiếng Trung Quốc văn phòng | Học phần cung cấp cho sinh viên một khối lượng từ ngữ chuyên ngành về các đồ dùng văn phòng phầm, giúp sinh viên nắm bắt đôi nét cơ bản về cơ cấu của công ty, thuật lại ý kiến của bản thân, cũng như các mẫu câu thông dụng để sinh viên có thể giao tiếp ứng xử tốt tại văn phòng, công sở. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên cách thức soạn thảo, trả lời các văn bản hành chính bằng tiếng Trung chuyên ngành. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ tự tin hơn khi đảm nhận công việc liên quan đến hành chính sau này. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 41 | Tiếng Trung Quốc Du lịch | Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và mẫu câu về chuyên ngành du lịch. Ngoài ra còn hướng dẫn cho sinh viên cách thức giới thiệu các điểm du lịch bằng tiếng Trung với du khách thông qua các bài học. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được phần nào lịch sử, văn hóa của các tỉnh, thành phố, khu tự trị Trung Quốc mà mình được học. Trên nền tảng học phần, sinh viên có thể học thêm chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch sau này. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 42 | Từ pháp tiếng Trung Quốc | Học phần Từ pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về từ, phân loại từ, cách dùng từ, cách phân loại các loại cụm từ trên cơ sở mối quan hệ giữa từ với từ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu các lớp từ, các cụm từ cụ thể trong tiếng Hán hiện đại. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 43 | Cú pháp tiếng Trung Quốc | Học phần Cú pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về cú pháp: bao gồm định nghĩa câu, phân loại câu, phân tích câu và cách dùng. Ngoài ra sinh viên còn có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu đoản ngữ, các loại câu cụ thể trong tiếng Trung Quốc hiện đại. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 44 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6 | Học phần này sinh viên được giới thiệu và luyện tập các mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung. | 3 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 45 | Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức của những kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp như trạng thái của động tác và các loại trạng thái thường gặp, các loại câu vị ngữ động từ đặc biệt, cách dùng của câu liên động, câu tồn hiện, câu kiêm ngữ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên nắm được cách dùng của các loại câu so sánh, cách dùng các loại từ nghi vấn, kết cấu dùng để nhấn mạnh, dùng hai lần phủ định để biểu thị ngữ khí khẳng định, hiểu được câu phức, các loại câu phức thường gặp và cách dùng của chúng. | 3 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 46 | Thực hành phiên dịch | Học phần giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phiên dịch như khái niệm phiên dịch, những điểm khác biệt giữa biên dịch và phiên dịch, các loại hình phiên dịch, kỹ thuật phiên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Sinh viên được áp dụng lý thuyết phiên dịch vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần, luyện tập dịch các đoạn hay bài phát biểu ngắn về nhiều chủ đề khác nhau như: văn hoá, giải trí, khoa học thường thức, du lịch. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phiên dịch các đoạn hội thoại, bài phát biểu, thuyết trình… có độ dài 30 – 40 từ; đồng thời tránh được tối đa những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. | 3 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 47 | Khảo sát trình độ Hán ngữ HSK | Học phần giúp sinh viên bước đầu làm quen hình thức thi HSK ở các kỹ năng nghe, ngữ pháp, đọc hiểu, điền trống tổng hợp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến Trung Cao cấp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi HSKK ( HSK khẩu ngữ) ở trình độ Trung-Cao cấp. Thông qua học phần, sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK Trung-Cao cấp. Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ Trung Cao cấp. Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp. | 3 | Kỳ 6 | Thi kết thúc học phần hình thức thi  Vần đáp |
| 48 | Kỹ năng Viết 4 | Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Thông thạo một lượng từ vựng lớn, có thể cho phép lấp đầy những khoảng trống bằng cách sử dụng những lối nói giải thích dài dòng, phải tìm kiếm từ thích hợp hoặc dùng các lối nói lảng tránh. Thông thạo các cụm từ mang tính thành ngữ và từ ngữ thông tục Có kiến thức về từ ngữ, cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng và những kiến thức về thương mại thường được người Trung Quốc dùng trong ngôn ngữ viết. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có được kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 49 | Tiếng Trung Quốc thương mại | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách dùng từ vựng, mẫu câu, thuật ngữ chuyên ngành thương mại. Kết thúc học phần sinh viên có kiến thức về giao dịch thương mại, hiểu được những qui định trong giao dịch thương mại để tiến hành vận dụng trong giao tiếp trực tiếp với khách hàng; có kiến thức tổng quát liên quan đến lĩnh vực thương mại thể hiện bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết tiếng Trung. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 50 | Ngữ pháp HSK | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ và cách sử dụng bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ trong tiếng Hán, những vấn đề cần chú ý khi so sánh và sử dụng câu so sánh. Kết thúc học phần, sinh viên nắm vững và biết cách vận dụng các hình thức trùng lặp của động từ, tính từ, danh từ và cách sử dụng trong câu. Nắm vững và biết cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 51 | Kỹ năng viết thương mại cao cấp | Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực thương mại, có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên; có kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại, hiểu được cách sử dụng những cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng trong thương mại thường được người Trung Quốc sử dụng trong ngôn ngữ viết. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 52 | Thực hành biên dịch | Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu Trung - Việt, Việt - Trung, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu, cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch viết đối chiếu. Sau khi học xong học phần này, người học trên cơ sở nắm được lý thuyết dịch, từ đó có thể dịch được các loại văn bản như: báo chí, nghị luận, công văn, văn ứng dụng, hợp đồng... | 3 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 49 | Đất nước học Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đất nước, con người, lịch sử, bản sắc dân tộc; hệ thống giá trị, tôn giáo, phong tục tập quán, kinh tế xã hội, hệ thống chính trị, giáo dục của Trung Quốc. Từ đó, sinh viên vận dụng những kiến thức đã học trong tiếp thu ngôn ngữ và trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá. Thông qua tìm hiểu nội dung môn học, nâng cao trình độ thực hành tiếng của sinh viên. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 50 | Tiếng Trung Quốc cổ đại | Học phần giới thiệu các kiến thức chung về tiếng Trung Quốc cổ đại, tuyển chọn giảng một số tác phẩm tiêu biểu được viết theo lối Hán ngữ cổ. Trên cơ sở đó phân tích cách dùng một số từ thông dụng, các cấu trúc cố định, các hiện tượng ngữ pháp đặc trưng, đồng thời so sánh sự tương đồng với tiếng Trung Quốc trên các mặt như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và cách sử dụng trong văn bản hiện hành. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về tiếng Hán cổ đại như từ ngữ và kết cấu ngữ pháp thông dụng trong tiếng Hán cổ đại để có thể tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ở các lĩnh vực có liên quan thuộc ngành khoa học xã hội-nhân văn. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 51 | Từ vựng học tiếng Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, cấu trúc từ, cách thành lập từ, cụm từ, nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong tiếng Trung. Sau khi hoàn thành học phần này, người học không chỉ nắm được cấu tạo từ, mà còn biết cách dùng của từ, giúp sinh viên sử dụng từ vựng tiếng Trung Quốc hiệu quả, và nhận biết sự khác biệt của từ vựng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 52 | Văn bản Hán-Nôm | Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về văn tự Hán, chữ Nôm đã học, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu và mở rộng vốn từ Hán Việt qua một số tác phẩm Hán văn Việt Nam tiêu biểu và minh giải một số tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm. Hệ thống hóa và bổ sung những kiến thức cần thiết về lớp từ Hán-Việt, về các thể loại văn bản Hán Nôm, mở rộng vốn từ Hán Việt điển hình nhằm tạo dựng khả năng đọc hiểu các tác phẩm viết bằng chữ Hán, chữ Nôm tiêu biểu trong lịch sử văn học Việt Nam. | *2* | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 53 | Trích giảng văn học Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng thời kỳ. Sau khi kết thức học phần sinh viên nắm được kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng. Sinh viên nắm được kỹ năng phân tích tác phẩm thông qua nắm bắt bối cảnh sáng tác, tác giả, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng, đồng thời trau dồi kiến thức ngôn ngữ, đặc biệt là mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong tác phẩm. Có thể đọc hiểu và dịch được tác phẩm nổi bật. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 54 | Tiếng Trung Quốc giao tiếp thương mại | Học phần cung cấp cho sinh viên một lượng kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực thương mại bằng tiếng Trung. Thông qua các bài học, người học có thể hiểu được các mẫu câu, cấu trúc hay các tình huống hội thoại liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi vấn đáp cuối kỳ |
| 55 | Dẫn luận văn hoá Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về văn hoá Trung Quốc, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc, giáo dục, y học, ẩm thực, tiền tệ, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật, âm nhạc, công nghệ, võ thuật…Kết thức học phần sinh viên được trang bị khối lượng từ vựng phong phú liên quan đến lĩnh vực văn hoá. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 56 | Lịch sử văn hoá Trung Quốc | Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức khái quát về lịch sử hình thành của nền văn hoá Trung Quốc từ thời thượng cổ cho đến cận cổ đại, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, các tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc. Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm được những nội dung sự kiện cụ thể tiêu biểu cho từng giai đoạn đó. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 56 | Thực tập tốt nghiệp | Học phần này sinh viên thực tập tốt nghiệp; sinh viên thử nghiệm tìm định hướng KLTN dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các chủ đề định hướng của Thực tập tốt nghiệp được giảng viên công bố và trao đổi với sinh viên. Sinh viên lập báo cáo trình bày theo tiến độ hàng tuần và thực hiện báo cáo cho giảng viên và sinh viên trong nhóm. | 5 | Kỳ 8 | Báo cáo |
| 57 | HP thay thế KLTN | 1. Giao thoa văn hoá ngôn ngữ Trung-Việt   Học phần cung cấp cho học sinh đầy đủ hệ thống về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá của Trung Quốc và Việt Nam. Nội dung giáo trình bên cạnh trình bày sự ảnh hưởng của ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc đến Việt Nam còn trình bày sự ảnh hưởng ngược lại của ngôn ngữ văn hoá Việt Nam đối với Trung Quốc. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể kiến giải sơ bộ về nguồn gốc hình thành của tiếng Việt, lịch sử giao thoa của tiếng Hán và tiếng Việt, hiểu được ảnh hưởng của văn tự Hán đối với tiếng Việt ở các mặt như văn tự, ngữ âm, từ vựng, tục ngữ. Đồng thời cũng hiểu được ảnh hưởng của tiếng Việt đối với tiếng Hán, hiểu được quan hệ giữa văn hhoá truyền thống Trung Quốc và Việt Nam; các mối quan hệ về văn học, lịch sử, nghệ thuật giữa Trung Quốc và Việt Nam. | 5 | Kỳ 8 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| 58 | HP thay thế KLTN | 1. Văn hoá giao tiếp thương mại Trung Quốc   Học phần trang bị cho sinh viên vốn thuật ngữ chuyên ngành về văn hóa giao tiếp thương mại cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh thương mại như khái niệm về văn hóa trong kinh doanh, văn hóa chào đón, chuyến thăm và làm việc, văn hóa trong nghi lễ đón tiếp, văn hóa thông báo, văn hóa hội nghị, văn hóa đàm phán, văn hóa yến tiệc, văn hóa xin việc. Qua mỗi bài học, người học cũng được cung cấp một lượng thuật ngữ liên quan đến văn hóa lĩnh vực thương mại. |  | Kỳ 8 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |

*Quảng Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

**NGƯỜI LẬP BIỂU TRƯỞNG KHOA**

**LÊ THỊ NHƯ THỦY TS. VÕ THỊ DUNG**